

※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

■ 선박의 입항 및 출항 등에 관한 법률 시행규칙 [별지 제17호서식]

<개정 2022. 1. 20.>

■ Thông tư hướng dẫn Luật về tàu cập cảng và xuất cảng [Mẫu đính kèm số 17]

<Sửa đổi 2022. 1. 20.>

정부24(www.gov.kr) 또는 항만운영정보시스템
(www.portmis.go.kr)에서도 신청할 수 있습니다.

Có thể đăng ký tại Chính phủ 24 (www.gov.kr) hoặc Hệ
thống thông tin khai thác cảng (www.portmis.go.kr).

선박수리 [] 허가신청서 • [] 신고서
[] ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP PHÉP [] ĐƠN KHAI BÁO SỬA
CHỮA TÀU

접수번호 Số tiếp nhận	접수일 Ngày tiếp nhận	허가번호 Số cấp phép	처리기간 Thời gian xử lý	허가는 1일 Cấp phép 1 ngày 신고는 즉시 Khai báo ngay lập tức
----------------------	--------------------------	---------------------	-------------------------	---

신청인 Người đăng ký	업체명(또는 성명) Tên công ty (hoặc họ tên)	사업자등록번호(또는 생년월일) Số đăng ký kinh doanh (hoặc năm, tháng, ngày sinh)
	전화번호(휴대폰) Số điện thoại (số di động)	
	주소 Địa chỉ	

신청내용 Nội dung đăng ký	선박의 소유자(용선주) Người sở hữu tàu(người thuê tàu)
	선박 종류 • 선명 • 톤수 및 호출부호 Loại tàu, tên tàu, trọng tải và ký hiệu
	수리 범위 Phạm vi sửa chữa
	수리 방법 Cách thức sửa chữa
	수리 기간 Thời gian sửa chữa
	수리 장소 Địa điểm sửa chữa
	화물 적재 여부 Có chất hàng không
	허가(신고) 조건 Điều kiện cấp phép (khai báo)
	비고 Ghi chú

「선박의 입항 및 출항 등에 관한 법률」 제37조제1항, 제3항 및 같은 법 시행규칙 제21조제1항에 따라 선박수리 허가를 신청합니다(선박수리를 신고합니다).

Tôi xin đăng ký cấp phép sửa chữa tàu (khai báo việc sửa chữa tàu) theo khoản 1, khoản 3 Điều 37 “Luật Tàu cập cảng và xuất cảng” và khoản 1 Điều 21 Thông tư hướng dẫn Luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

신고인(신청인)

Người khai báo
(người đăng ký)

(서명 또는 인)
(Kí tên hoặc đóng dấu)

지방해양수산청장 또는 시·도지사 귀하

Kính gửi **Giám đốc Sở Hải dương và Thủy sản khu vực hoặc Thống đốc tỉnh(do), thành phố(si)**

첨부서류 Hồ sơ đính kèm	1. 작업계획서(취급장비 명세를 포함합니다) 1. Kế hoạch làm việc (bao gồm thông số kỹ thuật của thiết bị sử dụng) 2. 해당 작업에 필요한 작업자의 자격증 사본 1부(수리 대상 선박의 선원이 작업자인 경우는 제외합니다) 2. 1 bản chứng nhận trình độ chuyên môn của người lao động cần thiết cho công việc (trừ trường hợp người lao động là thuyền viên của tàu cần sửa chữa)	수수료 없음 Không mất phí
------------------------	---	-------------------------

처리절차
Quy trình xử lý

신고서 작성 신청서 작성 Điền đơn khai báo Điền đơn đăng ký	접수 Tiếp nhận	검토 Kiểm tra	결재 Phê duyệt	신고·허가 확인 날인 Ngày xác nhận khai báo, cấp phép	발급 Cấp
신고인 신청인 Người khai báo Người đăng ký	지방해양수산청 또는 시·도 Sở Hải dương và Thủy sản khu vực hoặc thành phố(si), tỉnh(do)	지방해양수산청 또는 시·도 Sở Hải dương và Thủy sản khu vực hoặc thành phố(si), tỉnh(do)	지방해양수산청 또는 시·도 Sở Hải dương và Thủy sản khu vực hoặc thành phố(si), tỉnh(do)	지방해양수산청 또는 시·도 Sở Hải dương và Thủy sản khu vực hoặc thành phố(si), tỉnh(do)	

제 호
Số

선박수리 [] 허가 [] 신고 확인
XÁC NHẬN [] CẤP PHÉP [] KHAI BÁO SỬA CHỮA TÀU

「선박의 입항 및 출항 등에 관한 법률」 제37조제1항, 제3항 및 같은 법 시행규칙 제21조제2항에 따라 위와 같이 허가합니다(신고를 접수합니다).

Cấp phép (tiếp nhận khai báo) các nội dung như trên theo khoản 1, khoản 3 Điều 37 “Luật Tàu cập cảng và xuất cảng” và khoản 2 Điều 21 Thông tư hướng dẫn Luật này.

년 월 일
Năm tháng ngày

지방해양수산청장 또는 시·도지사
**Giám đốc Sở Hải dương và Thủy
sản khu vực hoặc Thống đốc
tỉnh(do), thành phố(si)**

직인
Đóng
dấu

210mm×297mm[백상지(80g/㎡) 또는 중질지(80g/㎡)]